

I. HÌNH THỨC KIỂM TRA:



Khối 11:

- + Phần đọc: 06 câu tự luận (từ 0,5 điểm đến 1,5 điểm)
- + Phần viết: 01 câu tự luận (4,0 điểm)

II. NỘI DUNG ÔN TẬP:

Phần đọc (6,0 điểm)	Phần viết (4,0 điểm)
- Đọc hiểu văn bản ngoài SGK cùng thể loại: truyện thơ, văn bản thông tin. + Theo các mức độ: Nhận biết - Thông hiểu - Vận dụng + Yêu cầu cần đạt: *Nhận biết và phân tích được tác dụng đặc điểm hình thức, nội dung của thể loại: **Truyện thơ: - Thể thơ, đề tài, ngôi kể, cốt truyện, nhân vật, ngôn ngữ (từ ngữ/hình ảnh, các biện pháp tu từ, điển cố, điển tích,...), giải thích ý nghĩa, phân tích tác dụng từ ngữ, hình ảnh, chi tiết, sự kiện... - Phân tích được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, sự kiện, nhân vật và mối quan hệ của chúng trong tính chỉnh thể của tác phẩm - Phân tích và đánh giá được nội dung, chủ đề, tư tưởng, thông điệp,... thể hiện trong văn bản **Văn bản thông tin: - Thể loại, bố cục, cách trình bày dữ liệu, thông tin, các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ, mối liên hệ giữa các chi tiết và vai trò của chúng trong việc thể hiện thông tin chính của văn bản ... - Đề tài, thông tin cơ bản của văn bản, cách đặt nhan đề của tác giả; nhận biết được thái độ và quan điểm của người viết...	- Dạng đề: Viết văn bản nghị luận về một đoạn trích trong tác phẩm văn học (truyện thơ) hoặc một tác phẩm nghệ thuật (bài hát). - Giới hạn văn bản: +Truyện thơ dân gian +Truyện thơ Nôm - 01 câu, gồm các yêu cầu: Viết được văn bản nghị luận văn học: + Trình bày rõ quan điểm và hệ thống các luận điểm; + Cấu trúc chặt chẽ, có mở đầu và kết thúc gây ấn tượng; + Sử dụng các lí lẽ và bằng chứng thuyết phục: chính xác, tin cậy, thích hợp, đầy đủ.

III. MA TRẬN KIỂM TRA:

TT	Kĩ năng	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	
1	Đọc hiểu	Đọc hiểu văn bản ngoài SGK cùng thể loại: truyện thơ, văn bản thông tin.	0	1.0	0	3.0	0	1.0	0	1.0	60

2	Viết	Viết văn bản nghị luận về một đoạn trích trong tác phẩm văn học (truyện thơ) hoặc một tác phẩm nghệ thuật (bài hát) .	0	1.0	0	1.0	0	1.0	0	1.0	40
Tổng			0	2.0	0	4.0	0	2.0	0	2.0	100
Tỉ lệ %			20%		40%		20%		20%		
Tỉ lệ chung			60%				40%				

IV. ĐỀ MINH HỌA:

TRƯỜNG THPT PHƯỚC LONG

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I _ NH 2024- 2025

Môn: Ngữ văn 11

ĐỀ THI CHÍNH THỨC
(Đề thi có 02 trang)

Thời gian làm bài: 90 phút (không kể thời gian phát đề)

I. PHẦN ĐỌC (6,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

(Lược dẫn: Ở quận Đông Thành, có một chàng trai khôi ngô tuấn tú, văn võ toàn tài, tên là Lục Vân Tiên. Triều đình mở khoa thi, Vân Tiên từ giã thầy xuống núi để dự thi. Trên đường trở về nhà thăm mẹ, chàng một mình đánh tan bọn cướp do Phong Lai, cứu được Kiều Nguyệt Nga. Cảm tạ ân đức ấy, Nguyệt Nga tự nguyện gắn bó suốt đời với Vân Tiên. Hai người trao nhau tín vật. Sau đó, hai người gặp rất nhiều biến cố, bị hãm hại. Cuối cùng, Vân Tiên đỗ trạng nguyên, tìm thấy Nguyệt Nga, hai người kết duyên vợ chồng và sống hạnh phúc)

Lục Vân Tiên cứu Kiều Nguyệt Nga

Vân Tiên ghé lại bên đàng,
Bẻ cây làm gậy, nhằm làng xông vô.
Kêu rằng: “Bớ đảng hung đồ!
Chớ quen làm thói hồ đồ hại dân.”
Phong Lai mặt đỏ phùng phùng:
“Thằng nào dám tới lấy lừng vào đây.
Trước gây việc dữ tại đây,
Truyền quân bốn phía phủ vây bịt bùng.”
Vân Tiên tả đột hữu xông,
Khác nào Triệu Tử phá vòng Đương Dang⁽¹⁾.
Lâu la bốn phía vỡ tan,
Đều quăng gươm giáo tìm đàng chạy ngay.
Phong Lai trở chẳng kịp tay,
Bị Tiên một gậy thác rày thân vong.
Dẹp rồi lũ kiến chòm ong,
Hỏi: “Ai than khóc ở trong xe này?”
Thưa rằng: “Tôi thiệt người ngay,

Tiểu thư con gái nhà ai,
Đi đâu nên nổi mang tai bất kỳ.
Chẳng hay tên họ là chi?
Khuê môn phận gái việc gì đến đây?
Trước sau chưa hãn dạ này,
Hai nàng ai tố, ai thầy nói ra?”

Thưa rằng: “Tôi Kiều Nguyệt Nga,
Con này tì tất tên là Kim Liên.
Quê nhà ở quận Tây Xuyên,
Cha làm tri phủ ở miền Hà Khê.
[...]
Hà Khê qua đó cũng gần,
Xin theo cùng thiếp đền ơn cho chàng.
Gặp đây đương lúc giữa đàng,
Của tiền không có, bạc vàng cũng không.
Gẫm câu báo đức thù công,

Sa cơ nên mới làm tay hung đồ.
Trong xe chật hẹp khôn phô,
Cúi đầu trăm lạy, cứu cô tôi cùng.”
Vân Tiên nghe nói động lòng,
Đáp rằng: “Ta đã trừ dòng lâu la.
Khoan khoan ngồi đó chờ ra,
Nàng là phận gái, ta là phận trai.

Lấy chi cho phi tấm lòng cùng người.”
Vân Tiên nghe nói liền cười:
“Làm ơn há dễ trông người trả ơn.
Này đà rõặng nguồn cơn,
Nào ai tính thiệt so hơn làm gì?
Nhớ câu kiến nghĩa bất vi⁽²⁾,
Làm người thế ấy cũng phi anh hùng.”

(Trích *Truyện Lục Vân Tiên*, Nguyễn Đình Chiểu, trong *Nguyễn Đình Chiểu toàn tập*, tập I, NXB Đại học và THCN, Hà Nội, 1980)

***Chú thích:**

⁽¹⁾*Triệu Tử phá vòng Đương Dương* (Đương Dương): Triệu Vân, tên chữ là Tử Long, một tướng trẻ có tài của Lưu Bị, thời Tam quốc. Khi Lưu Bị bị quân Tào Tháo đánh đuổi, chạy đến Đương Dương (nay thuộc tỉnh Hồ Bắc, Trung Quốc), phải bỏ cả vợ con chạy về phía nam. Triệu Vân một mình phá vòng vây của Tào Tháo, bảo vệ con nhỏ của Lưu Bị.

⁽²⁾*Kiến nghĩa bất vi*: thấy việc nghĩa không làm.

Trả lời câu hỏi từ 1 đến 6:

Câu 1 (0,5 điểm). Chỉ ra dấu hiệu để xác định thể thơ của đoạn trích.

Câu 2 (0,5 điểm). Dựa vào nội dung tóm tắt, cho biết cốt truyện của đoạn trích trên được xây dựng theo mô hình nào?

Câu 3 (1,0 điểm). Anh/Chị hiểu như thế nào về hai câu thơ sau: *Nhớ câu kiến nghĩa bất vi, / Làm người thế ấy cũng phi anh hùng.*?

Câu 4 (1,0 điểm). Phân tích vai trò của chi tiết: *Vân Tiên tả đột hữu xông, / Khác nào Triệu Tử phá vòng Đương Dương* trong việc thể hiện nội dung đoạn trích.

Câu 5 (1,5 điểm). Dấu hiệu nào trong văn bản cho thấy đây là truyện thơ Nôm bác học?

Câu 6 (1,5 điểm). Qua hành động và lời nói của nhân vật Vân Tiên trong đoạn trích, anh/chị rút ra thông điệp ý nghĩa gì cho bản thân? (trình bày khoảng 5 -7 dòng).

II. PHẦN VIẾT (4,0 điểm)

Anh/Chị hãy viết văn bản nghị luận phân tích, đánh giá về chủ đề và một số nét đặc sắc về nghệ thuật của đoạn trích trên.

HIỆU TRƯỞNG

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 11 năm 2024

TỔ TRƯỞNG CHUYÊN MÔN

Trần Thị Ngọc Ly